

đồng; thu ngân sách ước đạt 2.887 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp 28,7% - công nghiệp xây dựng 37,6% - dịch vụ 33,7%. Tỷ lệ hộ đói nghèo 31,08%; số máy điện thoại/100 dân đạt 9,9 máy; tỷ lệ phủ sóng phát thanh đạt 95% và tỷ lệ hộ được dùng điện 74,8%.

So với thời điểm Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua, có 8 chỉ tiêu tăng gồm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, GDP bình quân đầu người, giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, sản lượng lương thực, tổng thu ngân sách, vốn đầu tư phát triển; giải quyết việc làm, số máy điện thoại/100 dân; 5 chỉ tiêu giảm là: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu, tỷ lệ phủ sóng phát thanh, số hộ được dùng điện.

Khái quát lại tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2001 - 2005 cho thấy nền kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển đồng đều ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, đó là: Sản xuất nông lâm nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, từng bước nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả; sản xuất nông nghiệp tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng; năng lực sản xuất của nhiều ngành, nhiều sản phẩm tăng cao, với sự tham gia tích cực của khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các ngành dịch vụ tiếp tục có chuyển biến, quy mô thị trường tiếp tục được mở rộng, một số ngành dịch vụ mới có tốc độ tăng trưởng cao như bưu chính viễn thông, bảo hiểm; những lợi thế về du lịch gắn với du lịch lễ hội tiếp tục được đầu tư, thu hút sự quan tâm của du khách. Các hoạt động y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao có nhiều chuyển biến và đạt kết quả tích cực, đời sống nhân dân của các tầng lớp nhân dân được nâng lên.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn gặp rất nhiều khó khăn, chất lượng, hiệu quả và tính bền vững trong tăng trưởng còn thấp; tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực của tỉnh khai thác chưa nhiều. Cơ cấu kinh tế tuy chuyển dịch chậm, tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với tăng hiệu quả kinh tế - xã hội, sản xuất và dịch vụ còn chưa rõ nét. Các ngành dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu chưa tạo được bước đột phá trong phát triển, khai thác lợi thế của tỉnh và vai trò trung tâm vùng. Hiệu quả hoạt động của các loại hình doanh nghiệp còn thấp; trình độ công nghệ, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn yếu. Cải cách hành chính và đầu tư phát triển được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhưng triển khai chậm, hiệu quả không cao. Xã hội hoá trong các lĩnh vực xã hội chuyển biến chưa mạnh; tình hình nhiễm HIV/AIDS có nguy cơ lan rộng trong cộng đồng dân cư nông thôn, miền núi.

2. Điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2006 - 2010

a) Các chỉ tiêu

- Các chỉ tiêu về kinh tế:

+ Tốc độ tăng GDP bình quân đạt trên 12%/năm;

- + Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng bình quân trên 5,5%/năm;
- + Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân trên 17%/năm;
- + Giá trị các ngành dịch vụ tăng bình quân trên 15,5%/năm;
- + Tỷ lệ huy động vào ngân sách Nhà nước so GDP trên 11,5%;
- + Tổng vốn đầu tư xã hội đạt trên 26,5 nghìn tỷ đồng;
- + Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp 19 - 20%, công nghiệp + xây dựng 45 - 46%, dịch vụ 35 - 36%;
- *Các chỉ tiêu về xã hội:*
 - + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%;
 - + Số máy điện thoại/100 dân đạt 35 máy;
 - + Số lao động được giải quyết việc làm 17 - 18 nghìn người;
- *Các chỉ tiêu về môi trường và phát triển bền vững:*
 - + 100% cơ sở sản xuất mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc trang thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải;
 - + Trên 50% số huyện, thành, thị xử lý, chế biến được rác thải;
 - + 100% bệnh viện được xử lý chất thải nguy hại.

b) Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ trong các ngành và lĩnh vực

- *Về nông lâm nghiệp, thủy sản:* Đẩy mạnh thực hiện các chương trình phát triển nông lâm nghiệp trọng điểm của tỉnh, hướng trọng tâm 5 chương trình gồm: Phát triển đàn bò thịt, nuôi trồng thủy sản, phát triển cây chè, sản xuất lương thực và trồng rừng sản xuất. Khuyến khích giảm diện tích trồng lúa kém hiệu quả, đưa nhanh giống lúa lai thuần nguyên chủng vào sản xuất để tăng năng suất vùng lúa hàng hóa; phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ công nghệ sinh học vào sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm tạo bước phát triển toàn diện trong nông lâm nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

- *Về phát triển công nghiệp:* Tiếp tục phát triển 4 ngành công nghiệp mũi nhọn, trọng tâm là công nghiệp chế biến; lựa chọn sản phẩm chủ yếu để khuyến khích mở rộng sản xuất, đầu tư đổi mới thiết bị tham gia cạnh tranh hội nhập (dệt may, giấy, phân bón, vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, khoáng sản); đồng thời chú trọng khai thác, phát triển các lĩnh vực mới như: nhiệt điện, cơ khí và dược phẩm.

- *Về phát triển các ngành dịch vụ:* Mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, đẩy mạnh bán lẻ hàng hóa và tiêu dùng xã hội; phát triển mạnh dịch vụ vận tải để khai thác lợi thế trung tâm vùng, chú trọng cả vận tải đường sông; tăng cường dịch vụ hàng hóa xuất nhập khẩu. Tranh thủ nguồn lực của Trung ương, các doanh nghiệp để phát triển nhanh lĩnh vực bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin. Tập trung tháo gỡ khó khăn, khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính, tín dụng ngân hàng, đáp ứng yêu cầu cho vay của nền kinh tế.

- *Về huy động vốn cho đầu tư phát triển:* Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp về huy động vốn cho đầu tư phát triển, chú trọng khai thác nguồn vốn đầu tư từ cơ chế chính sách của Nhà nước, các nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân, dân cư và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, tỉnh ngoài nhằm động viên cao độ các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- *Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:* Tăng cường quản lý Nhà nước đi đôi với thực hiện xã hội hóa về bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm môi trường. Nâng cao khả năng phòng chống bão lũ, lốc xoáy và hạn chế tác động xấu của thiên tai, sự biến động bất lợi của khí hậu đối với môi trường, ứng cứu kịp thời và khắc phục hiệu quả do thiên tai gây ra.

- *Về các lĩnh vực xã hội:* Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng mở rộng và đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, phát triển y tế cộng đồng và các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Phân đấu xây dựng Phú Thọ từng bước trở thành trung tâm y tế, văn hóa, thể thao của vùng.

3. Các giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, khắc phục tình trạng quy hoạch treo.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính, quy hoạch về tổ chức không gian sản xuất, quy hoạch ngành, sản phẩm, để khai thác tiềm năng lợi thế và nâng cao tính chủ động của từng ngành, địa phương trong việc huy động nguồn lực, tổ chức phân bổ lực lượng sản xuất, bố trí dân cư; bảo đảm gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; sản xuất hàng hóa chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời loại bỏ những trường hợp lợi dụng quy hoạch để độc quyền đầu tư.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo và cung cấp thông tin cho các cấp, các ngành phục vụ cho công tác quy hoạch, nhất là dự báo và cung cấp thông tin kinh tế, thị trường, khoa học và công nghệ. Bảo đảm quy hoạch là văn bản định hướng cho đầu tư và kinh doanh của mọi thành phần kinh tế; kết hợp giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành với quy hoạch sử dụng đất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cộng đồng đối với công tác quy hoạch, nhất là đối với việc công khai và tổ chức thực hiện quy hoạch; khắc phục tình trạng quy hoạch treo. Tăng cường giám sát thực hiện quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị gắn với quy hoạch sử dụng đất.

b) Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và thực hiện xã hội hóa trong thu hút vốn đầu tư.

- Tích cực tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ quốc tế đối với các chương trình, dự án đầu tư. Vận dụng phù hợp các chủ trương, chính sách của Nhà nước để xây dựng các dự án có quy mô lớn, có tính liên vùng để có sự hỗ trợ tối đa về vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, nhất là vốn hỗ trợ có mục tiêu, vốn chương trình mục tiêu, vốn ODA.

- Nghiên cứu tạo nguồn vốn để thực hiện tốt chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo cam kết nhằm tạo môi trường thu hút các dự án đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng thế mạnh, tạo sự đột phá trong phát triển công nghiệp của tỉnh, như: Dự án nhiệt điện, sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, điện tử, cơ khí, đóng tàu, sản xuất xi măng, khai thác chế biến khoáng sản.

- Đa dạng hóa các hình thức và cơ chế đầu tư để thu hút mạnh các nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài; đảm bảo tính thống nhất, ổn định, minh bạch và ngày càng hấp dẫn trong chính sách đầu tư của tỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia nhiều hơn vào phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh.

- Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng ngân hàng thông qua việc giới thiệu dự án, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức tín dụng để tăng cường nguồn vốn đầu tư vào tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền trong nhân dân và đảng viên bỏ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đầu tư tập trung vào các lĩnh vực hạ tầng dịch vụ du lịch, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

c) Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại tạo bước chuyển biến căn bản trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đổi mới nội dung và phương thức vận động, xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp tiếp cận các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty; duy trì thường xuyên các hoạt động xúc tiến đầu tư thông qua các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế và các Công ty tư vấn chuyên nghiệp trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, lựa chọn đầu tư từng ngành, từng doanh nghiệp, từng sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh theo hướng xuất khẩu.

- Khuyến khích tham gia thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia. Tổ chức tốt công tác thông tin thương mại quốc tế, dự báo thị trường và các hoạt động để có giải pháp điều hành phù hợp, hiệu quả. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp trong việc phát triển thị trường xuất khẩu; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến cho các doanh nghiệp về các chính sách và các cam kết quốc tế liên quan, tổ chức thực hiện tốt các cam kết trong lộ trình

tham gia FTA, WTO; định hướng các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh nhằm chủ động thực hiện lộ trình giảm thuế và phi thuế đã cam kết.

d) Tiếp tục cải cách hành chính, đổi mới cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, nâng cao vai trò, trách nhiệm của bộ máy chính quyền các cấp.

- Hoàn chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính, quy hoạch cán bộ; hoàn thiện thể chế, tăng cường việc kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là lĩnh vực đầu tư theo hướng công khai hóa các thủ tục, quy trình, thực hiện cơ chế một cửa. Tăng cường công tác thanh tra công vụ, chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý Nhà nước, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010.

- Điều chỉnh, bổ sung các chính sách khuyến khích đầu tư và phân cấp quản lý đầu tư theo hướng phân cấp toàn diện, đồng bộ giữa các cấp, các ngành và cơ sở; gắn trách nhiệm với quyền hạn, nghĩa vụ, lợi ích và áp dụng chung cho các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Nghiên cứu cơ chế bảo lãnh cho các cấp, các ngành trong việc huy động vốn vay, gắn trách nhiệm của chủ đầu tư với việc tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục hành chính, thủ tục giao đất, cấp đất, đền bù giải phóng mặt bằng, đảm bảo các dự án đầu tư đi vào hoạt động đúng tiến độ. Tổ chức hệ thống cung cấp thông tin và dự báo thị trường trong và ngoài nước cho doanh nghiệp.

đ) Phát triển nguồn nhân lực, đổi mới các chính sách xã hội, chính sách bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

- Phát triển mạnh hệ thống đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển dịch lao động theo cung cầu của thị trường lao động; đẩy mạnh xuất khẩu lao động, khuyến khích người lao động tự kiếm việc làm, tạo cơ hội bình đẳng về đào tạo và lựa chọn việc làm cho người lao động.

- Tổ chức triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng lý luận, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, am hiểu thị trường và luật pháp quốc tế, có kỹ năng đàm phán. Chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia cho các ngành. Nâng cao khả năng cập nhật thông tin, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật của Việt Nam và quốc tế có liên quan.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. Cơ cấu lại và đổi mới cơ chế chi ngân sách cho xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động văn hóa - xã hội theo hướng xã hội hóa.

- Gắn chính sách kinh tế với chính sách bảo vệ môi trường, tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và sự đóng góp của mọi tầng lớp dân cư, của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội vào công tác bảo vệ môi trường; vận dụng có hiệu quả các

chính sách bảo vệ môi trường nhất là chính sách thuế, phí môi trường...; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ môi trường.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (đã ký)